

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Yến Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lê Văn Cảnh; bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Yến Linh - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa:** bà Ngô Thị Mỹ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Võ Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp AT, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* anh Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1973.

Hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã TĐ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh..

Chỗ ở hiện nay: ấp AT, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Chị H và anh S có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:*

Chị và anh Huỳnh Ngọc S có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/5/2004, hôn nhân do tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S sống không có trách nhiệm với vợ con làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, gia đình bất hòa. Chị vì thương con nên cố gắng khuyên nhủ anh sửa đổi để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng

anh S vẫn không thay đổi. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh S và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: chị và anh S có 01 người con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/11/2004, hiện đang sống chung với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị đi làm thuê ở xa không thể đến tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

*Tại bản khai ngày 21/9/2020, bị đơn anh Huỳnh Ngọc S trình bày:*

Anh và chị Võ Thị H có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân của anh chị là tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh cờ bạc nên xảy ra cự cãi với chị H. Anh có hứa với chị H bỏ cờ bạc để lo làm ăn xây dựng gia đình nhưng do tính chất công việc anh phải đi làm xa khoảng 01- 02 tháng mới về nhà một lần. Anh có biết việc chị H nộp đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H thì anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con muốn gia đình đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị H giữa anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/11/2004, hiện con đang sống chung với chị H. Anh đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi con và anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận đi làm ở xa không thể đến tham gia phiên tòa nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án: thực hiện đúng và tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: chị H thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh S chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án, cũng không tham gia phiên tòa ngày 14/9/2020. Ngày 21/9/2020, anh S có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Ngọc S, chị H được ly hôn với anh S.

Về con chung: chị Võ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/11/2004 cho đến khi thành niên. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H, lời trình bày của bị đơn anh Huỳnh Ngọc S và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho chị được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh Ngọc S. Anh S có chỗ ở hiện nay tại ấp AT, xã TT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Chị H và anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh Sang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Võ Thị H và anh Huỳnh Ngọc S có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 17/5/2004. Hôn nhân của anh chị là tự nguyện và hợp pháp nên được pháp luật công nhận, bảo vệ. Anh chị cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S cờ bạc, sống không có trách nhiệm với vợ con nên anh chị xảy ra cự cãi làm cho gia đình bất hòa. Tại biên bản xác minh ngày 30/7/2020, ông Võ Văn Chiến là Công an viên ấp An Thuận, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre trình bày: sau khi cưới nhau anh S và chị H lên Tây Ninh làm ăn một thời gian rồi trở về sinh sống tại ấp An Thuận, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, anh S có đăng ký tạm trú cùng hộ khẩu với vợ. Hằng ngày, anh S đi làm hồ, sáng đi chiều về cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau này anh S đi làm xa lâu lâu mới về nhà nên vợ chồng lạt lẽo, không tin tưởng nhau. Thời gian gần đây, anh S về thăm nhà rồi đi, chị H vẫn sống ở địa phương, mạnh ai nấy sống, không ai nói tới ai. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã phân tích, động viên nhưng chị H khẳng định chị đã không còn tình cảm với anh S nên xin được ly hôn. Đối với lời trình bày của anh S tại bản khai ngày 21/9/2020 thì anh không muốn ly hôn do anh còn thương vợ con muốn gia đình đoàn tụ, tuy nhiên nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh đồng ý. Xét thấy, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Theo quy định trên thì giữa chị H và anh S đã xảy ra

mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh S là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: chị Võ Thị H và anh Huỳnh Ngọc S có 01 người con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/11/2004. Theo yêu cầu của chị H thì anh S đồng ý giao con cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc do con đang sống với chị H, anh không cấp dưỡng cho con và chị H cũng không có yêu cầu nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời, ý kiến của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N là cháu muốn được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao cháu N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có cơ sở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị H và anh Huỳnh Ngọc S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Giồng Trôm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Võ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị H đối với bị đơn anh Huỳnh Ngọc S, cụ thể:

[1.1] Về hôn nhân: chị Võ Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc S.

[1.2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 03/11/2004 cho chị Võ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, anh Huỳnh Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị H và anh Huỳnh Ngọc S trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Võ Thị H phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000467 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã TĐ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Thị Yến Nhi**